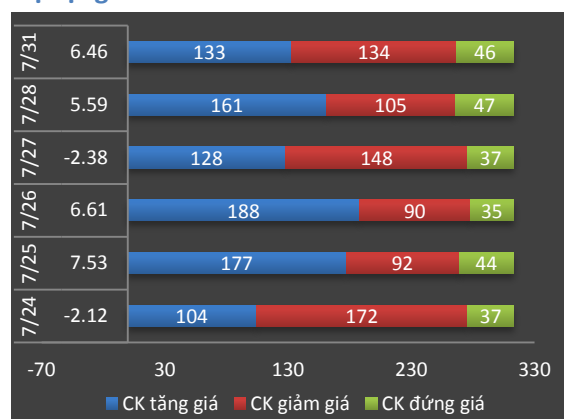
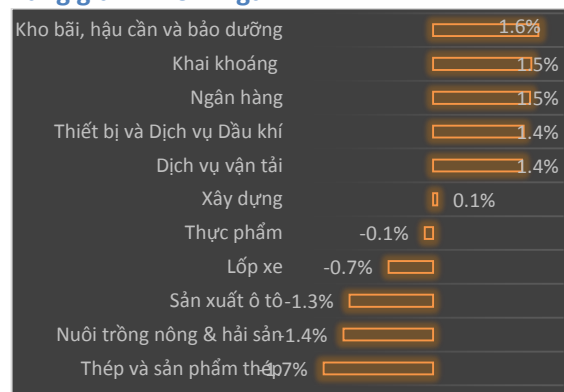
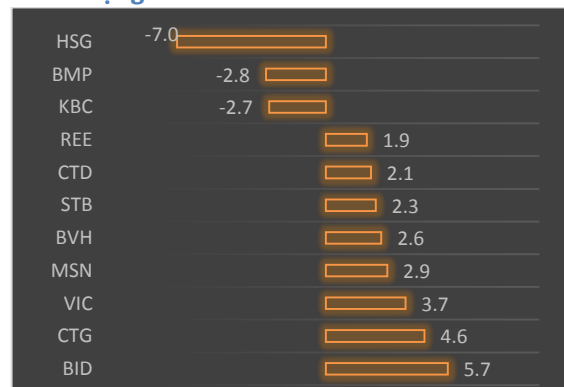


31/07/2017
**TỔNG
QUAN**
Index
VNX-All
1149.4
+6.87 (+0.6%)
VN-Index
783.5
+6.46 (+0.83%)
VN30-Index
756.2
+6.38 (0.85%)
HNX-Index
101.05
+0.49 (+0.49%)
Độ rộng HOSE

Tăng giảm nhóm ngành

tBiến động VN30


Thị trường đầu tuần duy trì trạng thái xanh nhẹ vào đầu phiên và tăng tốc mạnh vào phiên chiều. Chỉ số Vnindex tăng từ 1 điểm lên 5 điểm nhờ vào hoạt động mạnh mẽ từ nhóm blue chip. Dù vậy số mã giảm vẫn chiếm nhiều hơn so với mã xanh vì vậy tạo cảm giác thị trường tăng điểm không thực.

Nhóm ngành ngân hàng nổi lên tăng tốt hôm nay ở hầu hết các mã như VCB, CTG, BID, STB, MBB. SHB vừa công bố BCTC Q2 ghi nhận 494 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 25,5% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm, tổng lợi nhuận trước thuế của ngân hàng SHB đạt 801 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 645 tỷ đồng, tăng 52%. Tỷ lệ nợ xấu của SHB giảm nhẹ từ mức 1.87% còn 1.85%.

Nhóm cổ phiếu thép ngược lại mất điểm nặng nhất là HSG và POM. HSG vừa công bố BCTC niên độ Q3 với lợi nhuận 272 tỷ, giảm gần 40% so với cùng kỳ. Các khoản lãi vay cùng với chi phí bán hàng tăng mạnh là nguyên nhân làm lợi nhuận quý này sụt giảm mạnh. Lũy kế cả 3 quý HSG vẫn đạt lợi nhuận 1,127 tỷ, tăng 7.5% so với cùng kỳ năm trước. Giá của HSG đổ sàn hôm nay là một phản ứng tiêu cực trước thông tin kết quả kinh doanh không như kỳ vọng.

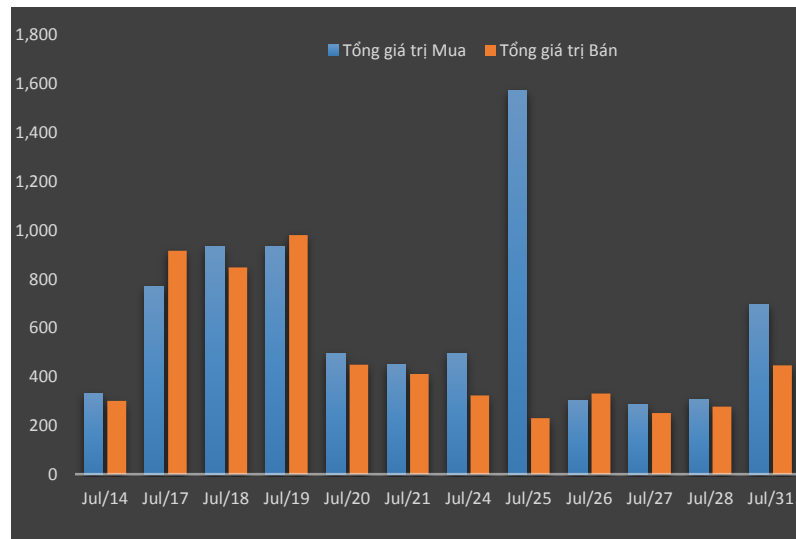
Một số thông tin gần đây về việc thành lập tổ tư vấn chính sách cho chính phủ trong đó tập hợp nhiều trí thức trong và ngoài nước cùng với việc TT thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân làm động lực chính của phát triển kinh tế đã tạo nên sự lạc quan và mong đợi nền kinh tế nội địa sẽ khởi sắc hơn trong tương lai. Những công bố vĩ mô 7 tháng đầu năm cho thấy dù thực hiện chưa bằng kế hoạch đề ra nhưng một số mục tiêu về điều hành chính sách như tỷ giá, lãi suất, xử lý nợ xấu .. đang đi đúng hướng. Điều này là tiền đề cho sự tăng trưởng cho những tháng còn lại và năm tiếp theo.

Chỉ số Vnindex cuối phiên hôm nay tăng hơn 6 điểm lên 783 điểm. Nhiều cổ phiếu giao dịch đột biến như FLC, HSG, DLG giúp thanh khoản thị trường tăng thêm đáng kể. Hôm nay chỉ số index tăng khá ấn tượng nhưng sự phân hóa

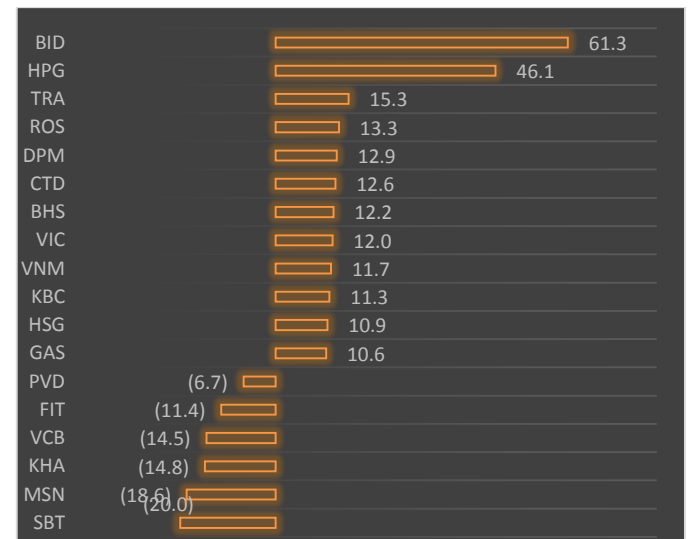
cổ phiếu trái chiều với nhiều mã giảm tạo nên sự thiếu đồng thuận. Thị trường đang kiểm định lại ngưỡng kháng cự mạnh lần thứ 3 và nếu vượt qua chỉ số index có thể chinh phục mốc 800 trong ngắn hạn. Dù vậy với các nhà đầu tư ngắn hạn đây là cơ hội để cơ cấu lại danh mục và hạn chế đẩy margin lên quá cao trong các phiên tới.

Giao dịch khối ngoại

Tổng giá trị giao dịch hàng ngày



Top Giá trị CP mua bán ròng trong ngày (tỷ VND)



Khối ngoại có giao dịch thỏa thuận lớn ở PNJ và một số GDTT mua vào TRA, VIC, HSG. Giao dịch của khối ngoại vào cuối tháng khá lớn với hơn 248 tỷ đồng mua ròng tương ứng khối lượng cổ phiếu mua ròng khoảng 8 triệu. Mua nhiều nhất là BID 61.3 tỷ, HPG 46.1 tỷ, TRA 15.3 tỷ, ROS 13.3 tỷ, DPM 12.9 tỷ và một số mã khác như CTD, BHS, VIC, VNM, KBC, HSG. Bán ròng có một số mã SBT, MSN, KHA, VCB. Như vậy phiên hôm nay là phiên mua ròng nhiều nhất và hầu hết đến từ giao dịch khớp lệnh. Tính chung cả tháng 7 khối ngoại mua ròng khoảng 3,000 tỷ đồng với khối lượng mua ròng gần 62 triệu cổ phiếu.

Tin doanh nghiệp

HBC báo lãi hợp nhất quý II hơn 199 tỷ đồng, gấp 2,26 lần cùng kỳ

6 tháng đầu năm, Công ty đã hoàn thành 42% kế hoạch doanh thu và 46% kế hoạch lợi nhuận của cả năm 2017.

CTCP Tập đoàn Xây dựng Hoà Bình (mã HBC - HOSE) đã công bố BCTC quý II/2017 với doanh thu thuần đạt 3.728 tỷ đồng, tăng 52,6% so với cùng kỳ 2016. Trong khi đó, tốc độ tăng giá vốn là 51,5% nên lợi nhuận gộp của HBC đạt 425,5 tỷ đồng, tăng mạnh 51,5% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu hoạt động tài chính quý II/2017 của HBC đạt gần 26 tỷ đồng, giảm 2,2% so với cùng kỳ năm trước, trong khi chi phí tài chính tăng mạnh 123% lên 87,2 tỷ đồng. Kỳ này, Công ty có khoản lãi từ công ty liên doanh liên kết là 21,7 tỷ đồng, gấp 8,3 lần. Chi phí bán hàng chỉ đạt 9,7 tỷ đồng, giảm 57,8% so với quý II/2016. Trong khi đó, chi phí quản lý doanh nghiệp 125,7 tỷ đồng, giảm 17,3%.

Kết quả, HBC báo lãi sau thuế quý II/2017 là 199,24 tỷ đồng, gấp 2,26 lần so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ tiêu	Quý II/2017	Quý II/2016	% Tăng/giảm	6T2017	6T2016	% Tăng/ giảm
Doanh thu thuần	3,728.3	2,443.6	52.6%	6,760.7	4,065.2	66.3%
Giá vốn hàng bán	3,302.9	2,180.1	51.5%	6,015.1	3,664.0	64.2%
Lợi nhuận gộp	425.45	263.49	61.5%	745.63	401.17	85.9%
Doanh thu HĐTC	25.89	26.48	-2.2%	57.49	46.46	23.8%
Chi phí tài chính	87.21	39.12	122.9%	114.19	67.34	69.6%
Lãi/lỗ liên doanh liên kết	21.74	2.62	731.0%	25.70	2.12	1114.1%
Chi phí bán hàng	9.75	23.11	-57.8%	23.10	30.24	-23.6%
Chi phí QLDN	125.70	107.12	17.3%	220.22	168.34	30.8%
Lợi nhuận khác	4.32	1.55	178.2%	10.01	6.06	65.4%
Lợi nhuận trước thuế	254.75	124.79	104.1%	481.34	189.88	153.5%
Lợi nhuận sau thuế	199.24	88.13	126.1%	380.35	139.24	173.2%
LNST cổ đông công ty mẹ	199.43	87.05	129.1%	380.29	136.98	177.6%

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2017, HBC đạt 6.760,7 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 66,3% và 280,3 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, gấp 2,7 lần 6 tháng đầu năm 2016. Như vậy, Công ty đã hoàn thành 42% kế hoạch doanh thu và 46% kế hoạch lợi nhuận của cả năm 2017.

Hết quý II/2017, tổng tài sản của HBC đạt 12.979,46 tỷ đồng, tăng 13,3% so với số đầu năm, trong đó, tài sản ngắn hạn tăng 12,5% lên 11.144,9 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu tăng từ 1.830 tỷ đồng lên thành 2.022,3 tỷ đồng.

Sabeco: Lãi quý 2 giảm 15% xuống 1,168 tỷ đồng do tăng thuế tiêu thụ đặc biệt

Mặc dù doanh thu quý 2/2017 tăng 9% so cùng kỳ nhưng lợi nhuận sau thuế của Sabeco lại giảm gần 15% xuống mức 1,168 tỷ đồng do ảnh hưởng của việc tăng thuế suất tiêu thụ đặc biệt.

Báo cáo tài chính hợp nhất quý 2/2017 của Tổng CTCP Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco, HOSE: SAB) doanh thu thuần quý 2/2017 đạt mức 8,300 tỷ đồng, tăng 9% so cùng kỳ nhờ có sự thay đổi cơ cấu sản phẩm tiêu thụ, tăng giá bán trong kỳ.

Lợi nhuận gộp đạt 1,887 tỷ đồng, giảm 12% so cùng kỳ do giá vốn chiếm tới 6,413 tỷ đồng. Tương ứng tỷ suất lãi gộp biên giảm từ mức 28.3% xuống còn 22.7%.

Hoạt động tài chính mang về gần 73 tỷ đồng lợi nhuận, giảm so mức 161 tỷ đồng của cùng kỳ do số dư tiền gửi ngân hàng giảm so với cùng kỳ. Liên doanh liên kết mang về cho SAB 157 tỷ đồng lợi nhuận, tăng 24% so cùng kỳ.

Tuy nhiên cuối cùng SAB ghi nhận 1,168 tỷ đồng lãi ròng, giảm gần 15% so cùng kỳ. Theo SAB, lợi nhuận trong kỳ bị ảnh hưởng do việc tăng thuế suất tiêu thụ đặc biệt lên 5% so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng chỉ tiêu lãi ròng ở mức 2,294 tỷ đồng, giảm nhẹ so mức 2,319 tỷ của 6 tháng 2016 và đạt gần 49% kế hoạch năm.

SHB báo lãi nửa đầu năm 645 tỷ đồng, tăng 52% so với cùng kỳ

Lợi nhuận của ngân hàng SHB tăng mạnh là do thu nhập lãi thuần tăng trưởng tốt.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) vừa công bố BCTC hợp nhất quý II/2017.

Trong quý II, thu nhập lãi thuần của ngân hàng SHB đạt 1.181 tỷ đồng, tăng 53% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm, thu nhập lãi thuần của ngân hàng đạt 2.105 tỷ đồng, tăng 27%.

Về các hoạt động kinh doanh khác, hoạt động dịch vụ tăng trưởng 71% đạt 103 tỷ đồng còn lại các mảng chưa thấy có sự cải thiện. Cụ thể, lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối lỗ 15 tỷ, mua bán chứng khoán đầu tư lỗ hơn 6 tỷ, hoạt động khác lỗ 28 tỷ.

Trong kỳ, chi phí hoạt động tăng 18% lên 639 tỷ đồng. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng cũng tăng 44% lên 100 tỷ đồng.

Kết thúc quý II, SHB ghi nhận 494 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 25,5% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm, tổng lợi nhuận trước thuế của ngân hàng SHB đạt 801 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 645 tỷ đồng đều tăng 52%.

Tính đến thời điểm 30/6/2017, tổng tài sản của SHB đạt 251 nghìn tỷ đồng, tăng 7,7%. Cho vay khách hàng đạt 179 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 10,5%. Tiền gửi của khách hàng đạt 181 nghìn tỷ đồng, tăng 9%.

Về chất lượng cho vay, tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng SHB ở mức 1,85%, giảm nhẹ so với thời điểm cuối năm trước (1,87%). Tỷ lệ nợ quá hạn là 3,08% trong khi cuối năm trước là 3,25%.

Source: nhicpaudautu, cafeF, dautuchungkhoan, ndh

Tình hình lợi nhuận 6T2017 đến hết 27/07/2017

	Số Cty	Lợi nhuận	Vốn hóa
Số công ty công bố	500		239,287.12
- Số DN báo lãi	412		
- Số DN báo lỗ	50		
Tổng lợi nhuận 6T2017 Tỷ VND		28,863.04	
Tổng lợi nhuận 6T2016 Tỷ VND		23,511.75	
% Tăng/(Giảm)		22.8%	

Thông kê lợi nhuận 6T2017 theo ngành

Ngành	Số DN	Lợi nhuận sau thuế (*)		+/- Tỷ VND	Tăng trưởng %
		6T2016 Tỷ VND	6T2017 Tỷ VND		
Thực phẩm và đồ uống L2	41	962.78	962.38	(0.40)	-0.04%
Dịch vụ tài chính L2	16	243.73	763.09	519.36	213.09%
Bất động sản L2	36	897.81	1,284.01	386.20	43.02%
Y tế L2	11	492.88	586.93	94.06	19.08%
Hóa chất L2	24	1,377.19	1,373.28	(3.91)	-0.28%
Tài nguyên Cơ bản L2	46	913.07	937.47	24.39	2.67%
Xây dựng và Vật liệu L2	110	2,348.83	2,489.24	140.41	5.98%
Bảo hiểm L2	5	389.31	510.06	120.75	31.01%
Ngân hàng L2	7	8,162.59	9,767.94	1,605.35	19.67%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp L2	84	1,414.42	1,674.54	260.13	18.39%
Hàng cá nhân & Gia dụng L2	22	794.04	1,037.86	243.82	30.71%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt L2	36	4,224.23	6,147.60	1,923.37	45.53%
Công nghệ Thông tin L2	8	6.90	12.61	5.72	82.87%
Bán lẻ L2	8	134.67	139.00	4.33	3.21%
Ô tô và phụ tùng L2	10	629.54	282.24	(347.30)	-55.17%
Du lịch và Giải trí L2	13	383.46	479.04	95.58	24.93%
Truyền thông L2	21	85.85	98.31	12.46	14.51%
Dầu khí L2	1	13.38	11.61	(1.76)	-13.18%
Viễn thông L2	1	37.07	305.81	268.74	724.98%
500		23,474.68	28,557.23	5,082.55	21.65%

Tổng hợp kết quả kinh doanh Q2.2017

Mã CK	Close	EPS	PE	Doanh thu Q2.2017 (tỷ VND)	Lợi nhuận Q2.2017 (tỷ VND)	DT 6T.2017	Tăng trưởng (%)	LN 6T.2017	Tăng trưởng (%)
AAM	10,850	249	43.51	76.40	0.83	127.6	-4.9%	1.3	6.6%
AAV		1,144	0.00	59.63	8.81	84.0		12.7	
ABT	33,000	3,326	9.92	82.28	4.69	181.8	-16.4%	15.0	-38.6%
ACM	2,000	-101	-19.74	3.27	(1.35)	11.3	-90.0%	(1.3)	
AGF	10,150	589	17.23	612.42	0.41	1,105.1	-44.4%	3.8	3847.5%
AGM	9,450	554	17.06	606.55	2.29	1,213.3	32.9%	5.5	329.1%
CAG		619	0.00	18.99	1.21	36.2	-9.7%	2.4	-55.0%
AGR	4,450	450	9.89	41.18	33.86	95.7	60.3%	85.9	
AMC	27,000	4,296	6.29	37.00	3.02	72.7	-9.2%	6.0	-6.2%
AMD	11,400	651	17.52	165.04	5.95	456.7	-31.9%	13.2	-39.0%
ANV	14,000	595	23.51	668.10	27.63	1,366.1	1.9%	52.5	
APC	33,900	4,274	7.93	39.17	17.24	67.3	35.7%	27.9	45.7%
APG	5,490	342	16.06	8.80	4.72	10.1	173.8%	4.5	6540.6%
APP	11,000	1,112	9.89	21.87	0.75	42.3	-16.4%	1.8	-49.3%
HII	28,700	1,344	21.35	248.33	13.33	389.1		24.2	
ARM	30,800	2,867	10.74	56.20	2.02	115.0	59.2%	4.1	0.3%
BBC	107,500	5,188	20.72	209.60	7.54	443.3	5.0%	25.4	-0.1%
BDB	9,000	1,061	8.48	25.82	0.45	28.4	13.8%	0.4	27.7%
BED	39,500	2,180	18.12	25.96	1.90	34.5	1.9%	2.7	16.7%
BMC	18,000	843	21.35	96.72	3.30	162.7	232.0%	5.7	19.2%
BPC	16,500	3,541	4.66	85.47	2.71	171.0	3.3%	6.3	-33.3%
BRC	10,600	1,604	6.61	55.68	3.11	111.5	21.2%	7.6	-28.5%
BSI	14,100	2,040	6.91	176.90	97.36	285.6	46.8%	120.0	173.5%
BST	13,300	1,259	10.56	14.21	0.33	17.8	-10.0%	0.4	-22.9%
BXH	12,100	2,325	5.20	51.43	1.09	101.3	4.7%	3.5	-29.0%
C32	37,800	6,659	5.68	149.40	26.06	247.8	6.0%	41.6	-15.6%
C92	7,100	948	7.49	63.15	0.58	69.9	-58.6%	0.6	-60.4%
CAP	30,800	4,295	7.17	72.69	1.07	140.8	-13.3%	7.5	5.2%
CCI	15,400	1,573	9.79	82.05	8.25	163.8	16.6%	13.9	9.3%
CCL	5,140	145	35.40	18.29	1.48	32.2	4.5%	2.3	34.2%
CDO	3,650	243	14.99	9.17	0.39	19.8	-81.9%	1.4	-94.0%
CEE	24,700	1,323	18.68	333.91	26.98	450.1		56.1	
STK	20,300	884	22.95	470.15	23.54	917.7	38.3%	48.6	52.0%
CKV	18,400	947	19.43	30.28	0.77	59.7	-25.8%	1.2	50.3%
CMC	9,400	367	25.60	2.36	1.25	5.5	-52.3%	2.2	125.4%
CMX	3,900	-3,296	-1.18	266.40	7.05	411.2	-6.2%	13.3	114.7%
CNG	31,850	3,721	8.56	341.32	24.71	632.4	44.2%	47.1	-20.0%
COM	65,000	7,993	8.13	937.94	23.22	1,869.7	11.6%	43.2	7.9%
CSM	16,450	1,778	9.25	946.26	17.99	1,694.6	13.6%	46.9	-62.1%
CTD	195,000	21,271	9.17	6,183.12	412.40	#####	29.5%	713.0	19.7%
CTS	12,200	1,357	8.99	75.28	37.97	134.9	37.1%	68.8	134.8%
CVT	43,400	6,143	7.06	302.55	48.03	491.7	13.8%	76.6	29.9%

Mã CK	Close	EPS	PE	Doanh thu Q2.2017 (tỷ VND)	Lợi nhuận Q2.2017 (tỷ VND)	DT 6T.2017	Tăng trưởng (%)	LN 6T.2017	Tăng trưởng (%)
CX8	9,800	667	14.68	20.53	0.02	52.1	12.2%	0.3	40.9%
D11	15,000	227	66.08	12.45	0.42	55.0	-23.7%	0.6	129.5%
D2D	37,000	5,717	6.47	56.49	8.04	77.7	-51.9%	35.8	10.9%
DAD	20,000	2,897	6.90	74.04	12.46	89.9	-0.2%	12.9	2.1%
DAE	18,500	3,159	5.86	26.01	2.49	33.5	-11.4%	2.9	-0.1%
DAH	6,500	1,112	5.85	49.45	14.81	110.1		19.7	
DBC	28,200	2,071	13.62	1,073.14	(33.15)	2,548.8	-10.8%	(19.7)	
DC2	8,000	721	11.10	9.32	0.06	30.5	-67.9%	0.1	-92.6%
DGC	32,500	4,153	7.83	963.87	64.64	1,786.1	50.3%	99.7	-22.4%
DGW	15,800	1,622	9.74	790.52	20.41	1,552.0	-11.3%	29.0	-9.9%
DHA	32,350	3,873	8.35	65.51	18.28	121.8	33.8%	31.7	40.2%
DHG	114,000	5,600	20.36	925.66	185.77	1,808.0	6.9%	358.9	17.3%
DHM	5,450	388	14.05	132.29	1.21	461.1	45.6%	3.7	-44.7%
DHP	9,900	1,366	7.25	105.74	5.12	172.9	-5.4%	8.2	-1.3%
DID	4,600	597	7.70	73.15	0.40	126.2	29.2%	1.0	24.9%
DIH	10,600	1,089	9.73	69.78	0.29	91.7	-11.3%	0.5	-20.8%
DLR	12,500	-1,257	-9.94	12.97	(2.47)	27.4	4.3%	(3.4)	
DNC	39,300	3,170	12.40	55.93	2.56	98.8	12.6%	4.0	13.7%
DPC	19,000	1,166	16.29	20.36	1.15	32.5	-9.3%	1.1	-21.9%
DPS	2,900	278	10.42	333.58	2.40	543.4	6.3%	4.3	-61.2%
DRC	26,800	2,540	10.55	863.58	34.68	1,763.8	8.0%	105.3	-47.0%
DSN	54,000	6,391	8.45	67.58	34.43	117.6	4.8%	54.2	3.5%
DTA	8,000	13	610.98	3.81	0.48	5.5	-59.7%	0.5	431.9%
DTT	11,500	745	15.43	31.86	1.53	59.9	-8.6%	2.4	-38.2%
DXG	16,650	2,924	5.69	293.03	51.31	879.3	-19.1%	202.9	36.2%
DXP	13,800	1,139	12.12	22.25	8.45	37.1	-45.8%	11.8	-53.7%
DXV	4,500	502	8.96	82.64	3.17	153.8	-35.8%	4.0	-9.8%
EBS	9,400	1,271	7.40	73.69	6.51	83.9	28.0%	4.1	32.2%
ECI	13,000	1,565	8.31	24.29	1.48	31.9	-0.2%	1.8	-2.2%
EMC	15,100	174	86.74	83.16	1.32	146.3	25.0%	1.4	85.6%
EVG	12,650	429	29.51	131.13	8.46	297.4		19.0	
FMC	16,850	3,298	5.11	856.39	19.94	1,388.3	17.5%	34.5	-5.5%
FTM	12,750	754	16.92	346.06	7.53	586.8		20.0	
FTS	11,700	1,447	8.08	75.97	40.99	140.1	1.8%	76.8	-3.5%
GDT	58,000	8,157	7.11	103.15	24.50	166.0	10.1%	56.6	73.3%
GTA	17,000	1,578	10.77	164.61	5.13	304.5	25.8%	9.2	40.5%
HAD	37,900	4,108	9.23	59.01	5.14	74.2	-5.1%	6.3	-9.7%
HAP	4,550	169	26.99	93.60	4.71	190.5	-12.3%	6.7	-48.4%
HAS	9,200	1,091	8.43	44.97	1.50	99.5	-47.3%	3.1	-66.1%
HAX	35,900	2,996	11.98	1,034.68	(7.20)	1,814.1	39.7%	20.8	-37.8%
HBE	6,900	908	7.60	7.58	0.48	11.8	-5.0%	0.8	52.7%
HCC	28,100	3,719	7.56	101.91	8.99	185.7	13.0%	15.8	27.5%
HEV	12,000	1,753	6.85	6.42	0.56	10.6	5.0%	1.0	-6.5%
HGM	44,000	2,940	14.96	25.56	12.46	50.4	36.3%	20.0	723.9%

Mã CK	Close	EPS	PE	Doanh thu Q2.2017 (tỷ VND)	Lợi nhuận Q2.2017 (tỷ VND)	DT 6T.2017	Tăng trưởng (%)	LN 6T.2017	Tăng trưởng (%)
HHC	56,500	2,302	24.54	160.01	2.39	381.0	7.6%	11.5	29.7%
HJS	20,000	1,526	13.11	58.89	17.81	94.4	15.5%	24.6	29.8%
HLG	10,000	3,042	3.29	893.28	37.00	1,609.2	6.8%	58.2	-19.5%
HLY	17,500	1,822	9.60	14.29	0.22	30.0	6.8%	0.8	-63.3%
HMC	11,000	3,356	3.28	535.03	12.03	1,174.9	-10.3%	29.0	5.2%
HRC	34,050	254	134.29	17.32	1.26	34.9	134.3%	3.0	-35.8%
HST	5,800	565	10.27	27.76	0.54	29.4	10.4%	0.6	8.4%
HT1	19,800	1,747	11.33	2,151.91	115.97	4,048.6	3.1%	224.6	-39.5%
HTI	19,700	3,080	6.40	89.46	16.22	171.9	-25.5%	46.4	41.6%
HTP	17,000	687	24.74	3.79	0.47	7.5	-5.3%	1.0	14.6%
HVX	4,400	322	13.68	188.96	3.56	433.3	-3.6%	5.0	-33.7%
IDJ	2,500	-67	-37.38	146.97	3.83	152.4	2580.3%	2.7	
IMP	70,200	3,318	21.16	275.82	33.89	500.1	16.6%	59.8	47.2%
INC	11,100	1,067	10.41	6.02	0.65	12.1	7.2%	0.9	49.1%
ITQ	3,200	47	67.97	109.53	1.01	201.1	16.0%	1.7	-58.2%
IVS	10,200	13	806.38	6.54	0.04	13.5	12.6%	0.3	-37.2%
KDC	46,000	6,682	6.88	1,646.72	351.09	2,896.8	195.2%	370.0	162.8%
KHP	10,000	300	33.38	1,005.89	9.04	1,747.5	8.6%	(26.9)	
KMR	4,850	147	33.05	137.99	4.80	204.4	-9.3%	5.9	-51.6%
KSB	54,500	5,552	9.82	276.91	82.86	517.5	27.9%	143.9	60.1%
KSD	3,300	367	9.00	22.25	0.08	38.2	-9.1%	1.7	-30.5%
KSH	2,710	-12	-218.85	3.82	(0.33)	7.4	-69.8%	(0.4)	
KSK	1,300	59	21.98	81.14	0.76	81.8	-35.7%	0.9	80.9%
KVC	3,100	386	8.03	122.52	3.09	259.7	25.7%	7.5	35.4%
L10	14,400	2,912	4.95	297.90	7.26	737.9	4.2%	14.7	-22.9%
L14	61,000	5,913	10.32	68.58	15.12	141.7	70.8%	26.4	193.3%
L35	4,900	540	9.07	42.16	0.25	84.3	-21.4%	0.5	-67.9%
L44	2,100	-228	-9.20	17.47	(6.29)	34.9	-58.0%	(6.3)	
L61	8,400	1,357	6.19	162.94	2.41	337.2	-20.3%	5.1	74.9%
L62	7,500	655	11.45	98.65	0.60	153.8	13.7%	1.0	-52.3%
LBE	20,500	1,945	10.54	25.69	0.67	30.6	-3.9%	0.9	8.6%
LCD	6,600	2,227	2.96	14.77	0.71	65.4	12.4%	1.8	7.7%
LDG	13,700	1,965	6.97	197.61	80.91	334.6	36.3%	136.0	58.0%
LDP	35,000	2,487	14.08	130.31	4.39	258.6	4.2%	9.0	-3.8%
LHG	19,100	5,753	3.32	68.16	11.63	115.1	7.3%	26.8	-30.9%
LIX	47,200	4,378	10.78	533.10	40.15	1,009.6	8.5%	68.3	-18.5%
LM7	2,900	118	24.54	20.20	0.11	42.7	-2.5%	0.1	-5.1%
LUT	2,500	-32	-79.22	21.90	(2.32)	45.4	-72.6%	(2.2)	
MSC	20,700	1,984	10.43	298.10	3.59	754.3		14.1	
MCF	14,900	1,691	8.81	102.54	4.03	189.8	-5.4%	6.5	12.2%
MCP	25,900	1,661	15.59	89.96	3.29	171.0	-4.4%	11.5	252.0%
MHL	6,100	1,864	3.27	108.70	0.56	194.8	-8.7%	1.6	-51.0%
NAV	8,000	-1,075	-7.44	35.25	0.54	64.1	12.6%	(1.6)	
NBC	6,000	1,006	5.96	475.74	9.74	775.6	19.8%	15.7	-7.7%

Mã CK	Close	EPS	PE	Doanh thu Q2.2017 (tỷ VND)	Lợi nhuận Q2.2017 (tỷ VND)	DT 6T.2017	Tăng trưởng (%)	LN 6T.2017	Tăng trưởng (%)
NCT	81,500	9,564	8.52	162.94	56.39	332.0	-4.9%	122.6	-13.9%
NFC	17,000	1,285	13.23	194.15	7.86	368.4	6.1%	14.7	6.2%
NGC	10,000	1,384	7.23	56.36	0.53	104.2	-3.1%	0.6	-45.8%
NHA	13,700	1,267	10.82	30.70	8.42	48.3	-40.4%	12.3	47.9%
NHC	32,500	3,602	9.02	30.50	3.79	51.8	-6.4%	5.8	-10.1%
NLG	28,150	1,831	15.38	1,005.78	288.88	1,261.6	18.2%	310.0	143.3%
NNC	58,300	8,463	6.89	157.36	54.34	284.9	7.2%	95.1	4.8%
PMB	12,000	1,346	8.91	353.40	4.16	820.8	7.5%	11.5	-28.1%
NT2	27,500	2,960	9.29	1,780.65	189.95	3,550.0	20.3%	456.3	-34.4%
ONE	5,500	953	5.77	144.75	3.06	188.8	-18.2%	3.7	-15.5%
OPC	55,500	3,309	16.77	208.31	20.08	489.8	29.0%	43.8	14.8%
PAC	51,200	3,191	16.05	680.27	56.20	1,372.0	20.8%	77.0	53.9%
PBP	15,400	2,858	5.39	57.72	3.44	97.7	33.4%	7.4	49.5%
PDN	86,000	6,226	13.81	128.65	23.41	241.6	29.6%	41.7	35.3%
PDR	26,700	1,399	19.08	383.85	81.33	588.6	164.3%	126.1	118.9%
PGD	53,000	1,154	45.93	1,687.82	49.12	3,167.0	56.2%	79.8	-59.2%
PGS	18,000	2,076	8.67	1,336.55	29.43	2,987.0	21.8%	54.2	-73.9%
PIC	16,600	1,486	11.17	17.64	10.99	44.3	98.3%	29.0	158.0%
PIT	6,510	577	11.28	540.92	(16.71)	1,130.4	-27.1%	(14.2)	
PIV	26,600	915	29.08	107.41	3.99	275.2	365.9%	4.1	179.0%
PMP	16,500	2,623	6.29	108.29	2.79	200.8	63.7%	5.4	14.8%
PNJ	96,900	5,851	16.56	2,344.92	128.95	5,475.9	39.0%	377.7	54.5%
PPC	20,600	4,671	4.41	1,682.19	451.33	3,157.9	-2.0%	593.5	
PRC	18,900	3,057	6.18	32.07	0.36	65.9	-3.2%	2.1	51.3%
PSC	13,100	1,999	6.55	104.24	3.77	211.1	9.3%	7.4	8.8%
PTS	6,500	1,053	6.17	54.15	0.94	112.7	4.3%	2.3	55.8%
DAT	35,900	737	48.74	404.06	6.10	616.4	87.2%	11.5	24.5%
PCE	10,000	2,052	4.87	687.00	1.39	1,166.0	-5.5%	8.0	-36.8%
PCN	2,700	-2,053	-1.32	8.90	(2.49)	18.8	-85.6%	(5.1)	
PVL	3,400	132	25.75	0.07	(2.00)	0.1	0.0%	(4.1)	
PXI	2,800	-762	-3.68	149.24	(7.28)	219.6	-17.7%	(18.3)	
PXS	9,710	798	12.17	398.10	13.52	741.7	-29.7%	33.7	-54.2%
PXT	4,010	659	6.08	37.64	1.44	108.1	-64.0%	5.2	-77.4%
RAL	137,700	14,646	9.40	529.64	34.55	1,408.4	1.1%	82.6	22.7%
RCL	21,100	1,503	14.03	7.86	1.03	42.8	129.9%	4.5	-30.0%
RDP	23,000	1,640	14.03	383.47	16.85	603.9	3.5%	22.0	-32.0%
RIC	8,300	-412	-20.13	75.83	(9.88)	140.8	11.5%	(31.8)	
SAF	55,000	3,867	14.22	239.60	7.71	476.4	5.8%	16.1	4.9%
SAV	12,500	338	37.00	127.04	6.99	254.6	-9.9%	9.7	4263.5%
SC5	30,200	2,687	11.24	254.80	10.02	455.8	-45.7%	19.5	-7.8%
SCD	43,000	2,437	17.64	79.19	0.69	177.6	-4.1%	3.8	-72.2%
SD4	11,100	2,743	4.05	296.98	9.41	479.9	13.4%	15.2	19.3%
SDC	14,300	1,388	10.30	18.69	0.92	32.5	7.4%	1.5	-6.5%
SDG	30,000	3,059	9.81	64.86	10.20	126.2	-28.0%	19.6	36.0%

Mã CK	Close	EPS	PE	Doanh thu Q2.2017 (tỷ VND)	Lợi nhuận Q2.2017 (tỷ VND)	DT 6T.2017	Tăng trưởng (%)	LN 6T.2017	Tăng trưởng (%)
SDU	26,000	198	131.09	9.71	1.01	16.8	-96.5%	1.7	-41.5%
SFC	27,500	3,451	7.97	312.80	7.95	662.5	25.2%	20.1	-17.6%
SFN	31,300	3,779	8.28	39.40	2.58	77.0	9.4%	5.8	-2.8%
SGC	60,100	4,556	13.19	68.33	7.45	143.8	12.9%	16.0	29.4%
SGH	31,500	1,158	27.20	10.82	3.46	20.2	9.7%	6.0	107.2%
SHS	14,400	1,628	8.85	283.62	105.28	437.4	99.6%	150.4	293.5%
SBV	43,000	5,545	7.75	135.07	28.07	213.9		39.8	
SJ1	22,900	2,513	9.11	209.67	6.43	394.0	42.7%	14.3	71.2%
SJD	23,400	2,512	9.32	147.87	64.11	213.8	56.4%	88.9	47.9%
SMA	9,400	471	19.97	98.21	0.23	163.7	-20.3%	0.1	
SMC	20,800	10,829	1.92	2,983.20	45.09	5,804.7	32.8%	151.4	-33.2%
SMN	10,000	1,849	5.41	232.07	4.62	245.1	-5.0%	4.1	0.5%
SPP	26,200	1,628	16.10	257.51	3.57	498.3	29.5%	5.6	11.5%
SRA	10,500	3,558	2.95	4.21	0.49	6.9		0.9	
SRC	14,900	2,263	6.58	237.57	11.92	448.7	2.0%	24.5	-35.5%
S4A	21,400	2,891	7.40	74.11	35.64	120.9	104.4%	50.3	
SSM	16,500	2,035	8.11	57.78	1.14	82.0	88.1%	1.7	-42.3%
STC	40,000	2,357	16.97	137.59	5.46	171.6	10.6%	6.9	17.3%
SVI	40,000	5,909	6.77	375.86	18.26	718.3	11.0%	34.6	6.5%
SVT	10,100	377	26.80	8.67	2.36	14.2	27.2%	3.1	6937.4%
SZL	37,300	5,191	7.19	72.89	21.71	142.1	-1.3%	41.3	-17.0%
TAC	50,200	2,470	20.32	998.34	18.75	1,973.3	4.7%	50.5	33.8%
TAG	31,000	499	62.10	1,049.42	2.60	2,183.9	-2.5%	9.5	-49.1%
TC6	4,500	0	12,280.81	585.76	2.20	1,349.5	-18.0%	5.8	33.3%
TCM	27,600	2,708	10.19	771.72	70.49	1,547.4	2.0%	118.2	137.3%
TCO	11,000	1,124	9.79	41.13	4.90	80.3	5.9%	8.9	-45.6%
TCT	49,200	5,500	8.95	20.47	5.01	120.4	10.1%	66.0	0.3%
TDG	10,600	1,406	7.54	67.21	3.53	112.5		7.2	
TDW	23,900	2,415	9.90	176.82	7.63	338.1	10.0%	9.7	156.0%
TET	30,000	2,331	12.87	9.27	9.09	18.4	-10.6%	13.0	255.8%
THB	20,000	993	20.13	201.87	11.90	267.7	5.8%	5.0	-3.7%
THT	6,400	851	7.52	619.27	4.76	1,117.1	2.2%	6.9	-2.2%
TIC	14,000	1,704	8.22	6.65	8.20	12.4	94.0%	10.8	437.1%
TTH	8,700	4,053	2.15	40.74	9.72	99.3	67.0%	10.6	-45.6%
TIX	35,800	4,662	7.68	44.91	18.62	388.6	491.7%	78.6	200.9%
TJC	8,500	893	9.52	50.88	1.11	95.8	11.9%	1.1	-85.5%
TMC	13,700	1,883	7.28	564.04	5.85	1,061.9	14.8%	10.1	15.9%
TMX	11,100	1,556	7.13	386.07	1.68	683.2	28.0%	3.9	-37.8%
BAX	20,000	2,767	7.23	16.56	5.05	31.2		10.6	
TNI	9,750	575	16.96	339.91	8.63	520.9	36.4%	10.7	340.5%
TPH	8,000	729	10.98	6.40	0.78	10.9	0.4%		
TS4	7,990	571	13.98	216.13	0.18	451.5	14.1%	4.6	22.7%
TSB	12,500	726	17.21	48.86	1.06	88.1	-14.5%	2.0	-33.3%
TTC	21,000	3,339	6.29	79.66	5.03	160.2	-13.1%	9.7	-25.7%

Mã CK	Close	EPS	PE	Doanh thu Q2.2017 (tỷ VND)	Lợi nhuận Q2.2017 (tỷ VND)	DT 6T.2017	Tăng trưởng (%)	LN 6T.2017	Tăng trưởng (%)
TV4	15,700	1,992	7.88	64.69	4.98	99.6	42.3%	7.5	57.2%
TVS	10,400	1,906	5.46	86.05	47.28	189.7	153.6%	99.9	237.9%
TYA	10,800	1,315	8.21	348.13	16.42	681.3	9.1%	28.9	-21.8%
V12	10,100	1,297	7.79	124.27	2.25	204.0	1.5%	3.4	-11.7%
V21	8,500	1,702	4.99	36.68	14.40	52.6	-16.6%	14.7	
VC3	19,100	3,063	6.24	202.56	12.18	379.8	79.5%	32.2	60.1%
VC7	23,600	2,353	10.03	56.35	3.18	114.0	-23.5%	13.3	227.4%
VC9	10,700	1,292	8.28	275.34	1.61	513.9	20.5%	3.9	-15.0%
VCS	152,600	10,595	14.40	1,078.32	398.83	2,209.3	52.0%	575.2	93.3%
VDS		1,206	0.00	100.60	32.86	161.0	81.4%	57.1	160.3%
VE3	11,500	1,601	7.18	11.61	0.15	15.6	12.7%	0.4	-58.5%
VE4	12,600	2,663	4.73	10.90	0.21	24.1	136.0%	0.7	-28.9%
VE8	14,000	1,670	8.39	31.46	0.95	55.4	128.7%	1.1	53.2%
VFG	54,000	5,390	10.02	578.07	35.98	1,050.8	-4.6%	61.7	-17.7%
VGP	21,200	1,910	11.10	657.43	7.86	666.6	3151.5%	9.0	161.0%
VGS	9,900	1,913	5.17	1,569.48	11.83	2,961.9	34.5%	25.2	-49.1%
VHC	52,500	5,046	10.40	2,353.29	139.28	3,970.1	7.8%	236.5	-27.4%
VHL	45,000	7,379	6.10	529.84	37.89	1,009.6	15.7%	68.0	18.5%
VIG	1,900	-749	-2.54	5.76	0.54	7.4	85.1%	1.6	
VIT	28,900	4,113	7.03	238.95	16.26	417.8	7.4%	23.1	23.2%
VKC	8,200	1,458	5.62	259.96	6.13	520.8	-9.7%	9.9	-58.5%
VLA	12,900	1,587	8.13	2.34	0.54	3.7	-4.5%	0.9	11.6%
VPH	11,400	1,187	9.61	546.59	0.97	567.5	293.1%	7.6	-59.5%
VPK	7,900	-494	-16.00	44.91	(8.30)	82.2	-16.0%	(15.4)	
VTB	18,950	1,740	10.89	148.35	1.00	379.2	80.2%	5.0	148.7%
VTJ	8,100	1,304	6.21	4.23	0.12	382.8		8.1	
VTO	7,430	1,024	7.26	290.26	24.03	628.2	4.9%	45.2	-11.2%
CLH	14,000	2,235	6.26	154.36	6.14	283.4	-9.0%	11.8	-33.5%
WCS	171,500	23,616	7.26	32.28	15.87	63.4	6.8%	31.8	11.3%

Tin giao dịch nội bộ, cổ tức**Giao dịch cổ đông nội bộ**

29/07/2017 CDH Electric vừa trao tay 2 triệu cổ phiếu MWG

28/07/2017 KBC: Grinling International Limited đã bán 700.000 cp

28/07/2017 FPT: Amersham Industries Limited đã bán 945.000 cp

28/07/2017 CMG: Vợ ông Lê Thanh Sơn - GD Tài chính đã bán 37.100 cp

28/07/2017 FCN: Pyn Elite Fund (Non-Ucits) đã chuyển đổi trái phiếu thành 796.568 cp

28/07/2017 VCI: Amersham Industries Limited đã mua 420.960 cp

28/07/2017 TCO: Bà Đào Kim Phương - TV.HĐQT đã mua 25.350 cp

28/07/2017 PXS: Ông Phạm Tất Thành - GD đã mua 13.350 cp

28/07/2017 FCN: Em ông Phùng Tiến Trung - TV.HĐQT đã bán 19.040 cp

28/07/2017 GDT: Chồng bà Lê Hải Liễu - CT.HĐQT đăng ký bán 232.360 cp

Trả cổ tức

28/07/2017 Bao bì Nhựa Sài Gòn (SPP) dự kiến phát hành gần 4 triệu cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng tổng tỷ lệ 30%

28/07/2017 DNY: 9.8.2017, ngày GDKHQ trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)

28/07/2017 BIDV sắp phải chi gần 2.400 tỷ đồng để trả cổ tức năm 2016

28/07/2017 AMP: 9.8.2017, ngày GDKHQ trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)

28/07/2017 CMG: 10.8.2017, ngày GDKHQ trả cổ tức 2016 (1.000 đ/cp)

28/07/2017 Sacom tính dùng hơn 600 tỷ đồng nguồn vốn thuộc chủ sở hữu phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông

27/07/2017 Vừa chuyển sàn, VietinbankSC lại sắp phát hành hơn 7 triệu cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông

27/07/2017 Nam Việt (ANV) phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 90%

27/07/2017 SHP: 14.8.2017, ngày GDKHQ trả cổ tức năm 2016 (1.500 đ/cp)

Giao dịch CP quỹ - tăng vốn

28/07/2017 VBC: Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành là 7.499.960 cp

28/07/2017 TTB: 3.8.2017, ngày GDKHQ lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 200:20)

28/07/2017 HPG: Đã chào bán 252.823.583 cp ra công chúng

28/07/2017 SGR: Ngày 07/08/2017, giao dịch đầu tiên 19.799.98 cổ phiếu ĐKGD bổ sung

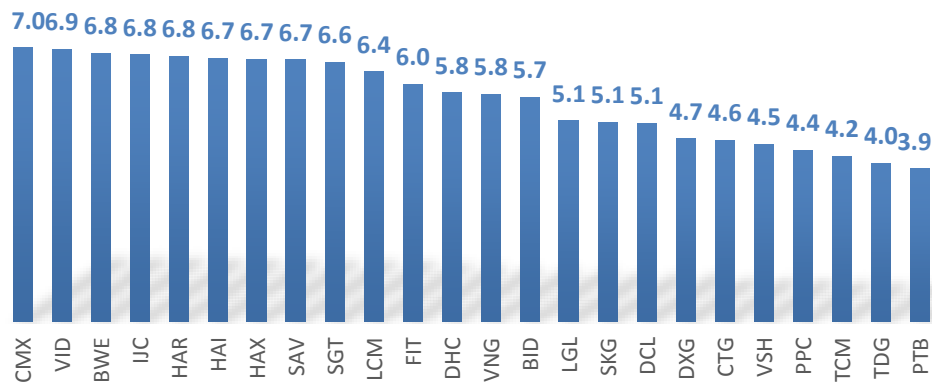
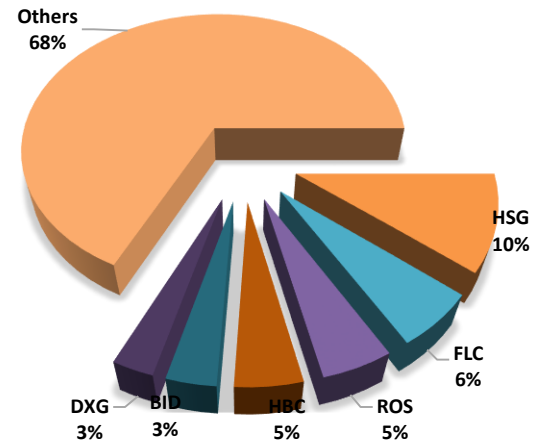
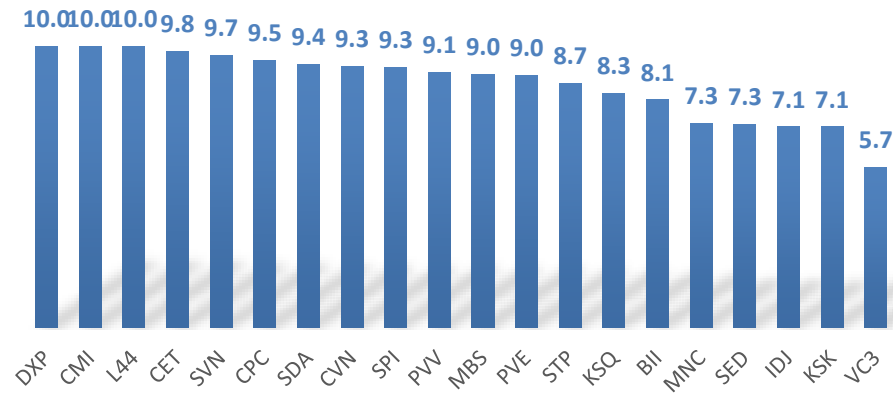
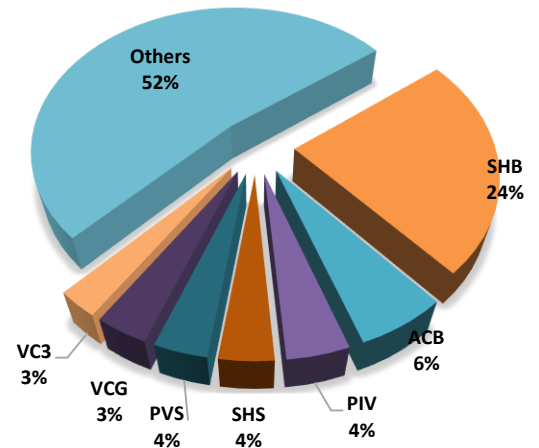
28/07/2017 Bao bì Nhựa Sài Gòn (SPP) dự kiến phát hành gần 4 triệu cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng tổng tỷ lệ 30%

28/07/2017 VDP: Quyết định niêm yết cổ phiếu lần đầu

28/07/2017 S55: Ngày 01/08/2017, giao dịch đầu tiên 998.349 cổ phiếu niêm yết bổ sung

28/07/2017 PEQ: Ngày 03/08/2017, giao dịch đầu tiên 606.150 cổ phiếu ĐKGD bổ sung

28/07/2017 ROS: 31.7.2017, niêm yết bổ sung 42.999.999 cp

Thống kê cổ phiếu tăng giá
Top CP tăng giá-HOSE

Top giá trị giao dịch HOSE

Top CP tăng giá-HNX

Top giá trị giao dịch HNX


Chúng tôi chỉ sử dụng trong báo cáo này những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư. Tài liệu này sẽ không được coi là một hình thức chào bán hoặc lôi kéo khách hàng đầu tư vào bất kì cổ phiếu nào. Công ty SBS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. SBS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kì thông tin nào không nằm trong phạm vi báo cáo này. Nhà đầu tư phải cân nhắc kĩ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và SBS hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp và sẽ không được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, nghiêm cấm bất kì sự sao chép và phân phối lại đối với tài liệu này.

Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Thương Tín (Hội sở)

278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3 TP HCM Việt Nam

Tel: +84 (8) 6268 6868 Fax: +84 (8) 6255 5957 www.sbssc.com.vn

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Tel: +84 (8) 6268 6868 (Ext: 8769)

Email: sbs.research@sbssc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 6-7, 88 Lý Thường Kiệt Quận Hoàn Kiếm Hà
Nội Việt Nam

Điện thoại: +84 (4) 3942 8076

Fax: +84 (8) 3942 8075

Chi nhánh Sài Gòn

Lầu 6 - số 177-179-181 Nguyễn Thái Học, P.Phạm
Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 38 38 65 65

Fax: (08) 38 38 64 16